

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày: 12/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc

2. Ông Nguyễn Xuân Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký TAND huyện L, Tỉnh Bắc Giang .

- Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2018/HS-ST ngày 16/8/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1989.

Nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Nguyễn Văn L1, sinh năm 1962 (đã chết);

Con bà: Tạ Thị K, sinh năm 1966. Hiện đang làm ruộng tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo có 02 anh em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình;

Bị cáo ch- a có vợ, con;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Tạ Thị K, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 04/5/2018, tại khu vực Đường tỉnh 295 thuộc thôn T, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã B1 bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn C sinh năm 1989 trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trên rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá), đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên ngoài ghi nhãn hiệu “THĂNG LONG” thu tại túi quần bên trái, phía trước của Nguyễn Văn C đang mặc trên người; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, biển kiểm soát 98N1- 0011 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ-đen. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong 01 túi nilon màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trên rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (không niêm phong vỏ bao thuốc lá có nhãn hiệu “THĂNG LONG”) vào trong phong bì thư ký hiệu là “QT”.

Đối với tang vật nghĩ là chất ma túy thu giữ khi bắt quả tang. Ngày 07/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang.

Tại bản kết luận giám định số 584/KL-PC54 ngày 08/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Trong 01 phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,429 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C như sau: Khoảng 10 giờ ngày 04/5/2018 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên C đã dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98N1-0011 của mẹ đẻ C là bà Tạ Thị K sinh năm 1966 ở thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi lên khu vực đường tàu thuộc thị trấn K2, huyện L3, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy. Khi đi đến nơi C gặp 01 người đàn ông C không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu đang đứng ở gần đường tàu thì C hỏi “ có ma túy đá bán không?” thì người đàn ông trả lời là “ có” và hỏi lại C “ mua bao nhiêu?” thì C trả lời “em mua 200.000 đồng”. Sau đó C đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000 đồng và được người đàn ông này đưa lại cho 01 gói ma túy đá có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng, được hàn kín một đầu, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trên rãnh khóa nhựa có đường viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, C cầm lấy rồi cất gói ma túy vào trong 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên ngoài ghi nhãn hiệu “THĂNG LONG” rồi đút vào túi

quần bên trái, phía trước đang mặc trên người và đi về nhà ở thôn Đ, xã B, huyện L. Khi C đi đến đoạn đường tỉnh 295 thuộc thôn T, xã B1, huyện L thì bị Tổ công tác của Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã B1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu ở trên.

Ngày 29/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành thực nghiệm điều tra cho Nguyễn Văn C thực hiện lại toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ở đường tỉnh 295 thuộc thôn T, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Kết quả thực nghiệm điều tra đều phù hợp với lời khai của C, phù hợp với hiện trường, người làm chứng như đã khai báo tại Cơ quan điều tra.

Đối với người đàn ông ở khu vực đường tàu thuộc thị trấn K2, huyện L3 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, biển kiểm soát 98N1-0011 là của bà Tạ Thị K là mẹ đẻ của Nguyễn Văn C, bà K mua về sử dụng từ năm 2015, qua trình điều tra xác định việc C dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy thì bà K không được biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà K quản lý và sử dụng. Bà K đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Về 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ-đen thu giữ của C khi bắt quả tang và 0,408 gam ma túy Methamphetamine được niêm phong lại trong phong bì thư ký hiệu “QT” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 42/KSĐT ngày 15/8/2018 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Văn C từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/5/2018, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015

Trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ-đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,408 gam ma túy Methamphetamine được niêm phong lại trong phong bì thư ký hiệu “QT” của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Nguyễn Văn C biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, điều tra viên, kiểm sát viên huyện L trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật

[2] Về tội danh và hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 04/5/2018, tại khu vực Đường tỉnh 295 thuộc thôn T, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang, khi Nguyễn Văn C sinh năm 1989 trú tại thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi Tàng trữ trái phép 0,429 gam ma túy Methamphetamine thì bị Tổ công tác Công an huyện L phối hợp cùng Công an xã B1 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

[3] Tại Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[4] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại bản cáo trạng số 42/2018/KSĐT ngày 15/8/2018 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài những tình tiết định tội, định khung hình phạt, HĐXX xét thấy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì hành vi đó đã vi phạm chính sách quản lý của nhà nước về ma túy, gây hậu quả vô cùng lớn cho xã hội, nó là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy cần nên một mức án nghiêm khắc và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Nguyễn Văn C chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, không chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước, nên cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét bị cáo phạm tội nhưng có tình tiết giảm nhẹ nên được giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo C hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện L đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, biển kiểm soát 98N1-0011 là của bà Tạ Thị K là mẹ đẻ của Nguyễn Văn C, bà K mua về sử dụng từ năm 2015, quá trình điều tra xác định việc C dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy thì bà K không được biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà K quản lý và sử dụng. Bà K đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ-đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,408 gam ma túy Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT” của bị cáo.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/05/2018.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đỏ-đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,408 gam ma túy Methamphetamine được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT” của bị cáo.

3/ Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; 333 BLTTHS năm 2015

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- UBND xã B;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toàn